

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HNGĐ - ST
Ngày 04 tháng 4 năm 2025
“V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Sửu

2. Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Minh Triều- Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Ông Phùng Đức Tùng- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phùng Thị N, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988; trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Phùng Thị N trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H ngày 31/10/2012, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc, đến cuối năm 2017 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày, thường xuyên cãi vã không hạnh phúc. Hai vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại để cùng nhau hàn gắn nhưng vẫn không cải thiện được tình cảm vợ chồng. Chị và anh H sống ly thân từ cuối năm 2024 đến nay. Nay xét

thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H, hiện nay chị N không có thai.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là cháu: Nguyễn Hoàng Hải Đ, sinh ngày 15/6/2013; Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 18/02/2015. Hiện cả hai cháu Đ, A đang ở với anh H. Ly hôn chị N nhất trí để anh H nuôi dưỡng chăm sóc cả hai cháu Đ và A. Cấp dưỡng nuôi con chung chị và anh H tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ, đất canh tác, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã trình bày:

- Anh thừa nhận về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, quá trình chung sống như chị N trình bày là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng, thỉnh thoảng anh và chị N có xô xát nhưng rồi vợ chồng vẫn bình thường, chị N làm dưới Hà Nội, anh H làm trên Vĩnh Yên, vợ chồng xa nhau nên tình cảm có nhạt dần. Nay chị N có đơn xin ly hôn anh vẫn muốn vợ chồng về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung. Trường hợp chị N nhất quyết yêu cầu ly hôn thì anh phải chịu.

- Về con chung: Anh và chị N có 02 con chung là cháu: Nguyễn Hoàng Hải Đ, sinh ngày 15/6/2013; Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 18/02/2015. Hiện cả hai cháu đang ở với anh H. Ly hôn anh H nhất trí nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu Đ và A. Cấp dưỡng nuôi con chị N và anh H tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, công nợ, đất nông nghiệp: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị N. Chị Phùng Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn H; về nuôi

con chung: Giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Nguyễn Hoàng Hải Đ, sinh ngày 15/6/2013; Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 18/02/2015. Cấp dưỡng nuôi con không xem xét, giải quyết. Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Phùng Thị N khởi kiện yêu cầu được ly hôn bị đơn anh Nguyễn Văn H, do vậy đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, nên Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh Nguyễn Văn H, anh H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt, nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về tình cảm: Chị Phùng Thị N và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn ngày 31/10/2012, tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Lập Thạch. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh H là tự nguyện, hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xem xét hôn nhân giữa chị N và anh H thấy rằng cuộc sống chung vợ chồng giữa chị N và anh H có rất nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân như chị N trình bày do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày, thường xuyên cãi vã không hạnh phúc. Chị và anh H sống ly thân từ cuối năm 2024 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án anh H cũng thừa nhận vợ chồng thỉnh thoảng có xô xát. Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh H có hộ khẩu và nơi đăng ký kết hôn của anh H, chị N cho biết: Anh H và chị N kết hôn với nhau ngày 31/10/2012 và đăng ký kết hôn tại UBND xã L, quá trình chung sống vợ chồng địa phương nghe nói do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên tình cảm ngày càng lạnh nhạt, vợ chồng có xảy ra cãi vã, từ cuối năm 2024 đến nay không thấy chị N còn chung sống cùng gia đình anh H. Việc chị N xin ly hôn anh H và các mối quan hệ khác trong vụ án, chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh H đã trầm trọng, cuộc sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị N xin ly hôn là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

- Về nuôi con chung: Anh H và chị N có 02 con chung là cháu: Nguyễn Hoàng Hải Đ, sinh ngày 15/6/2013; Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 18/02/2015. Hiện cả hai cháu đang ở với anh H. Ly hôn anh H đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu Đ và A. Phía chị N cũng nhất trí để anh H tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu, các cháu Đ và A có nguyện vọng được ở với bố. Do vậy để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của cháu Đ, cháu A, cần giao cháu Đ, cháu A cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Cấp dưỡng nuôi con chị N và anh H tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản, công nợ, công sức lao động, đất nông nghiệp: Chị N và anh H không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phù hợp tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 31/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị N.

1. Về hôn nhân: Chị Phùng Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng Hải Đ, sinh ngày 15/6/2013; Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 18/02/2015 cho đến khi cháu Đ, cháu A đủ 18 tuổi. Hiện cả hai cháu đang ở với anh H. Cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét. Chị N có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản, công nợ, công sức lao động, đất nông nghiệp: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phùng Thị N tự nguyện nộp 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000723 ngày

11/02/2025, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị N đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch.
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hoàng Thị Quỳnh